

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Luật Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Luật Hà Nội;
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LUẬT DÂN SỰ VÀ TỐ TỤNG DÂN SỰ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 7.3	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	5					
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100		
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.1	5					
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 8.2	4				4,20	5
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 8.4	4	4,00	6	100		
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	4										
					Tiêu chí 8.5	4					
					Tiêu chuẩn 10		4,00	4	80,00		
					Tiêu chí 9.1	5					
					Tiêu chí 9.2	4					
					Tiêu chí 9.3	4					
					Tiêu chí 9.4	4					
					Tiêu chí 9.5	4					
					Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00		
					Tiêu chí 10.1	4					
					Tiêu chí 10.2	4					
					Tiêu chí 10.3	4					
					Tiêu chí 10.4	4					
					Tiêu chí 10.5	4					
					Tiêu chí 10.6	4					
					Tiêu chí 11.1	5	4,00	4	80,00		
					Tiêu chí 11.2	4					
					Tiêu chí 11.3	3					
					Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	4					

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	46	92,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Luật dân sự và Tổ tụng dân sự (LDS&TTDS) trình độ thạc sĩ (ThS) định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy CTĐT có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng gồm mục tiêu chung và 04 mục tiêu cụ thể, gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Nội dung tuyên bố chuẩn đầu ra có lấy ý kiến của một số bên liên quan. Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh, cập nhật vào năm 2020, năm 2022, năm 2023 và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Bản mô tả CTĐT ban hành năm 2015, rà soát vào năm 2020, năm 2023 có cấu trúc đảm bảo thông tin cốt lõi theo quy định. Đề cương chi tiết học phần năm 2022, năm 2023 có đầy đủ thông tin theo mẫu chung của toàn Trường. Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần được công khai cho các bên liên quan trong và ngoài Trường tiếp cận qua một số hình thức (công thông tin điện tử, sổ tay học viên, giảng viên phổ biến tại buổi học đầu tiên của học phần...).

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức, đảm bảo bố trí hợp lý lộ trình học tập. Các học phần trong chương trình dạy học cơ bản thể hiện sự đóng góp nhằm đạt được chuẩn đầu ra; có xác định các tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật vào năm 2022 và năm 2023 có lấy ý kiến của các bên liên quan và tham khảo các CTĐT trong nước và nước ngoài.

4. Triết lý giáo dục của Trường được công bố, phù hợp với bối cảnh hội nhập hiện nay. Giảng viên thiết kế các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp để giúp người học đạt các chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần mô tả việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, học tập phù hợp thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu cho người học, thúc đẩy tự nghiên cứu/tự học, thực hiện luận văn hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Nhà trường có ban hành văn bản quy định về việc công tác kiểm tra đánh giá, được công khai trong sổ tay học viên, công thông tin học tập. Giảng viên có thiết kế và trình bày hoạt động kiểm tra đánh giá rõ ràng trong đề cương chi tiết học phần; có các loại kiểm tra đánh giá (quá trình, cuối kỳ), các loại hình kiểm tra đánh giá người học; có sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá và tiêu chí

đánh giá cho các loại hình đánh giá của ngành. Nhà trường có hệ thống quản lý điểm, kết quả đánh giá; công bố kịp thời cho người học qua tài khoản cá nhân; việc khiếu nại kết quả học tập được quy định và thực hiện đầy đủ, có sổ thông tin theo dõi định kỳ.

6. Công tác quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được triển khai dựa trên Kế hoạch chiến lược, đề án vị trí việc làm; khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh có quy định cụ thể làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên. Nhà trường có quy định đầy đủ về loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên và được hỗ trợ, giám sát. Chính sách Khoa học Công nghệ được quan tâm; kết quả nghiên cứu khoa học thể hiện qua số lượng đề tài các cấp; công bố trên các tạp chí quốc tế, quốc gia; hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.

7. Nhà trường đã ban hành chiến lược phát triển đến năm 2030 và xác định nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2022 - 2026 cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhà trường. Các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được ban hành và phổ biến trong toàn Trường. Trường đã thực hiện việc khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm. Nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hàng năm. Tỷ lệ thí sinh nhập học/chỉ tiêu trong chu kỳ đánh giá luôn đạt mức cao. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Trường có quy định giám sát, đánh giá sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện người học; có phần mềm hệ thống quản lý đào tạo; đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ đa dạng và các dịch vụ hỗ trợ khác trong việc cải thiện kết quả học tập của người học; có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng, với những trang thiết bị thiết yếu thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cập nhật. Thư viện gồm phòng đọc mở, phòng mượn tự động, phòng thông tin, phòng đào tạo người dùng và phòng trao đổi nhóm. Học liệu thư viện khá đa dạng, số lượng lớn và được quản lý bằng phần mềm KIPOS. Trường đã cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động thực hành pháp luật và diễn án để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin tương đối đồng bộ, được bảo dưỡng, cập nhật thường xuyên. Trường ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn và triển khai tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh, khám sức khỏe, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn,...

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; có quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát,

thu thập thông tin, sử dụng để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển các CTĐT, chương trình dạy học của Trường được xác định rõ ràng; được rà soát năm 2022; được cải tiến. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng; được thực hiện trong cả chu kỳ đánh giá. Giảng viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hệ thống lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thiết lập với cơ chế kết nối, thu thập được thông tin từ các bên liên quan làm cơ sở cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát, đánh giá. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 02 năm trung bình của ngành rất cao là 90,5%, tỷ lệ thôi học rất thấp chỉ có 2,5%; thời gian tốt nghiệp trung bình là 2,1 năm. Người học tham gia nghiên cứu khoa học chủ yếu là luận văn tốt nghiệp, tham gia hội nghị khoa học/tọa đàm; có 01 sách tham khảo; kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ của người học trong giai đoạn đánh giá là 1,441 tỷ đồng. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT LDS&TTDS.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia và nhà tuyển dụng về mục tiêu CTĐT, đối sánh mục tiêu với các CTĐT tương đương và qua các đợt điều chỉnh để có cơ sở cải tiến; mô tả chuẩn đầu ra của CTĐT thật cụ thể, rõ ràng để có thể đo lường, đánh giá; xác định thang đo và sử dụng các động từ phù hợp để thể hiện mức độ đạt được khi mô tả các chuẩn đầu ra; mời đại diện cựu người học, nhà tuyển dụng và giảng viên tham gia khảo sát về chuẩn đầu ra của CTĐT nhiều hơn, nhất là qua các buổi tọa đàm chuyên sâu; khai thác hiệu quả các góp ý cụ thể của nhà tuyển dụng, cựu người học, chuyên gia về chuẩn đầu ra; làm rõ việc sử dụng kết quả đối sánh với chuẩn đầu ra của các CTĐT tương đương ở các trường đại học trong và ngoài nước để cải tiến.

2. Xác định rõ mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra; bản mô tả CTĐT dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học cần cô đọng và dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể; rà soát, bổ sung thống nhất thông tin giữa bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần; rà soát, chỉnh sửa ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) cho phù hợp, tương thích với ma trận kỹ năng; rà soát,

chỉnh sửa cách phát biểu chuẩn đầu ra các học phần để có thể đo lường, đánh giá được; lấy ý kiến rà soát và cập nhật thường xuyên về bản mô tả giới thiệu về CTĐT, website giới thiệu CTĐT và cách thức phổ biến các thông tin này sao cho phong phú và sinh động hơn.

3. Định kỳ rà soát sự tương thích của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học với chuẩn đầu ra của tất cả các học phần trong chương trình dạy học; rà soát, xây dựng ma trận thể hiện mức độ đóng góp của từng học phần và mức đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT để thể hiện sự hỗ trợ qua lại của các học phần, tích lũy theo từng học kỳ; nghiên cứu thang đo để đánh giá mức độ đóng góp, phân nhiệm của từng học phần với chuẩn đầu ra để đảm bảo tính kết nối và tích lũy kiến thức, kỹ năng cho người học theo tiến trình; xác định được học phần cốt lõi của các PLO; triển khai việc lấy ý kiến của các bên liên quan làm căn cứ cho hoạt động đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần để có kế hoạch điều chỉnh phù hợp; khai thác có hiệu quả hơn ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học để cập nhật vào chương trình dạy học; bổ sung thêm các học phần tự chọn về phương pháp so sánh pháp luật với các nước phát triển cho phù hợp với xu thế hội nhập trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

4. Phổ biến triết lý giáo dục rộng rãi hơn cho các bên liên quan ngoài Trường với những hình thức phù hợp; tăng cường các hội thảo tập huấn của Trường có nội dung về thiết kế về phương pháp dạy và học tương thích với chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; mô tả cụ thể và có tính chọn lọc các hoạt động dạy và học áp dụng trong từng nội dung có trong các đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu ra; tất cả các đề cương chi tiết học phần cần có hướng dẫn cụ thể cho thời gian tự học cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học của người học.

5. Hướng dẫn cụ thể việc xây dựng ma trận các câu hỏi thi/kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra trong các đề cương chi tiết học phần; các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học ở nhiều học phần cần được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm; đa dạng hóa hơn các phương pháp kiểm tra đánh giá, có tính đến các yếu tố đặc trưng của chuẩn đầu ra từng học phần; định kỳ rà soát và thu thập ý kiến các bên liên quan về các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá, nội dung kiểm tra đánh giá trong các đề cương chi tiết học phần để có thêm cơ sở cải tiến; định kỳ thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp; sử dụng các ma trận đề thi và công cụ công nghệ thông tin nhằm đánh giá chất lượng các chủ đề tiểu luận, câu hỏi thi/kiểm tra đánh giá cuối kỳ theo chuẩn đầu ra đã công bố; giám sát việc đo lường các chuẩn đầu ra của CTĐT; tập huấn chuyên sâu về việc xây dựng các rubric nhằm đo các chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và trách nhiệm chi tiết và đồng bộ nhằm đạt độ giá trị của việc kiểm tra đánh giá; xây dựng đủ ngân hàng đề thi/chủ đề tiểu luận và thường xuyên cập nhật, đánh giá chất lượng các ngân hàng đề thi/chủ đề tiểu luận; định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan, nhất là người

học và giảng viên về các quy định phản hồi để cải tiến các quy định cũng như lấy ý kiến của người học về việc sử dụng ý kiến phản hồi giúp giảng viên điều chỉnh các nội dung và hoạt động dạy học; làm rõ các quy định phản hồi về kết quả học tập của người học trong tất cả các đề cương chi tiết học phần.

6. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược về phát triển đội ngũ từng giai đoạn theo quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có đối sánh cụ thể làm căn cứ đề xuất chính sách phù hợp chiến lược phát triển của Trường và đề án vị trí việc làm; ban hành quy định, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, theo hướng tự chủ của Trường; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc (KPIs) để đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên khi thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, xét thi đua, khen thưởng và thu nhập tăng thêm; lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dài hạn dựa trên kế hoạch chiến lược của Nhà trường; tăng cường các nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và kết quả học tập và phát triển đội ngũ giảng viên theo từng giai đoạn.

7. Xác định số lượng nhân viên đến năm 2030 theo chiến lược phát triển của Nhà trường; rà soát khung năng lực, vị trí việc làm để bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc cụ thể, rõ ràng (KPIs) cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên nhằm đánh giá thực chất năng lực của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng, thu nhập tăng thêm...; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên làm cơ sở để cải tiến hoạt động đào tạo bồi dưỡng, sớm hoàn thiện và áp dụng Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

8. Tiến hành khảo sát về xây dựng chính sách tuyển sinh, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan (cần đa dạng các bên liên quan, nội dung cụ thể sát mức chuẩn hơn); báo cáo khảo sát tách từng tiêu chí; thường xuyên rà soát, cập nhật một số quy định trong tuyển sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định kỳ tổ chức họp, báo cáo tổng kết phản hồi về kết quả, tiến độ học tập của người học, thực hiện đề tài luận văn; định kỳ cảnh báo học vụ và có biên bản phân tích nguyên nhân tỷ lệ học viên bị cảnh báo học vụ, thôi học, từ đó giúp giảm tỷ lệ thôi học và chậm tiến độ cho năm tiếp theo; đánh giá hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học từ đó giúp tăng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học; rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong việc tư vấn học tập, việc làm cho người học phù hợp với thực tiễn hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dụng theo quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, sắp xếp phòng làm việc cho giáo sư, phó giáo sư; điều chỉnh quy định thư viện để đảm bảo tiện ích hơn đối với học viên cao học và ứng dụng công nghệ trong vận hành, khai thác và phát triển (liên kết với thư viện khác, phát triển tài liệu nội sinh cho hệ thạc sĩ, phát triển nguồn nhân lực quản lý thư viện số...); xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị

thực hành theo quy định của Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị của nhà thực hành pháp luật, phòng diễn án; chuẩn hóa quy trình quản lý, cập nhật các phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông; triển khai hiệu quả 04 trụ cột của đề án chuyển đổi số hướng đến tầm nhìn đại học số, đại học thông minh; nâng cấp hạ tầng cơ sở, ứng dụng công nghệ Big Data, AI, Blockchain...; ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn và tăng cường những biện pháp quản lý rủi ro để ngăn ngừa các sự cố gây mất an toàn, chú ý đến nhu cầu của người học khuyết tật; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người học theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT.

10. Thu thập thông tin về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, yêu cầu về năng lực của người học, làm cơ sở định hướng phát triển CTĐT phù hợp với yêu cầu của xã hội; rà soát Quy chế xây dựng, rà soát, cập nhật đề cương học phần; điều chỉnh Quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học thể hiện các bước đảm bảo chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học ngay sau khi kết thúc học phần, làm cơ sở cải tiến hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; khuyến khích giảng viên và người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập làm cơ sở cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học và đánh giá kết quả học tập của người học; thường xuyên đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; thường xuyên rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Xây dựng các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có học viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học; trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ; cần đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của Tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT ngành LDS&TTDS.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Luật dân sự và Tổ tụng dân sự, trình độ thạc sĩ định hướng

ngiên cứu của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.